

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (sau đây viết tắt là Nghị định số 76/2019/NĐ-CP).

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“a) Đặc khu Trường Sa, Hoàng Sa và DK1.

b) Các xã khu vực III (xã đặc biệt khó khăn) theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

c) Các thôn, bản, làng, phum, sóc, ấp,... đặc biệt khó khăn (sau đây gọi chung là thôn đặc biệt khó khăn) theo quyết định của cấp có thẩm quyền”.

d) Bổ sung “Trường hợp có sự thay đổi địa giới hành chính (do sắp xếp, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên) đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã

hội đặc biệt khó khăn thì giữ nguyên phạm vi địa bàn để tiếp tục hưởng chính sách cho đến khi có quyết định mới của cấp có thẩm quyền”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Người làm các công việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị định của Chính phủ thuộc trường hợp được áp dụng hoặc có thỏa thuận trong hợp đồng lao động áp dụng xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế tại các hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội”.

3. Thay thế quy định sau:

Thay thế cụm từ “xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã)” bằng cụm từ “cấp xã” tại Điều 2 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang đến công tác tại địa bàn cấp xã mới (sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính) trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 mà cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác đóng trên địa bàn các thôn thuộc xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 và xã đảo đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021 – 2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (xã chưa được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới); thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 theo Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (nay là Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo) thì thuộc diện được hưởng chính sách quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi và tổ chức thực hiện Nghị định số 76/2019/NĐ-CP và Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, Ban, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (2).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Lê Minh Hưng